

TỈNH ỦY PHÚ THỌ

*

Số -BC/TU

(Dự thảo lần 5)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phú Thọ, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG, NÂNG CAO HIỆU LỰC,
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; PHÁT HUY
TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
KHAI THÁC TỐT TIỀM NĂNG LỢI THẾ, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ
CÁC NGUỒN LỰC; XÂY DỰNG TỈNH PHÚ THỌ PHÁT TRIỂN
NHANH VÀ BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII,
trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; đất nước trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; là năm kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, định hướng cho toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; giữ vững ổn định chính trị; tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; mở rộng quan hệ đối ngoại; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, phấn đấu xây dựng quê hương Đất Tổ ngày càng giàu mạnh.

Phần thứ nhất

**KIỂM ĐIỂM 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cơ bản, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp: Cạnh tranh chiến lược, xung đột thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, khó lường; thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế không ổn định; tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực, tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi, nhiều thời điểm,

đặc biệt đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2020 đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, đời sống nhân dân trên toàn thế giới. Trong tỉnh, nội lực kinh tế, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; quy mô doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp... là những yếu tố đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; công tác chỉ đạo, điều hành, giúp đỡ của Chính phủ và các bộ, ban, ngành Trung ương; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

I. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

1. Kinh tế vượt qua khó khăn, thách thức và tiếp tục phát triển; đời sống nhân dân được nâng lên

1.1. *Tốc độ tăng trưởng kinh tế* bình quân 5 năm 2016-2020 ước đạt 7,95%, (nhiệm kỳ trước đạt 6,95%), trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 4,4%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,5%, dịch vụ tăng 7,1%. Quy mô GRDP năm 2020 theo giá hiện hành **ước đạt 75,8 nghìn tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người ước đạt 52,8 triệu đồng, tăng 65% so với năm 2015**. Các khu vực kinh tế, các ngành kinh tế đều có bước phát triển, quy mô được mở rộng, hiệu quả được nâng lên. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, **tỷ trọng ngành dịch vụ 40,13%, công nghiệp - xây dựng 37,98%, nông- lâm nghiệp - thủy sản 19,89%**. **Kim ngạch xuất khẩu tăng 20,8%/năm**.

1.2. *Bốn khâu đột phá Nghị quyết Đại hội XVIII đề ra được tập trung chỉ đạo và đạt được một số kết quả tích cực*

Đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt đạt kết quả quan trọng; đã tập trung huy động tốt các nguồn lực, nhất là nguồn vốn từ khu vực kinh tế tư nhân để đầu tư, xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân; trong 5 năm, tổng nguồn vốn huy động được trên 50.600 tỷ đồng, tăng 1,4 lần so với giai đoạn 2011-2015. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển; hạ tầng giao thông, các khu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư, hoàn thành nhiều công trình quan trọng¹; hạ tầng thương mại dịch vụ, du lịch, đô thị, nông nghiệp, nông thôn từng bước được đầu tư đồng bộ, đã bước đầu làm thay đổi diện mạo đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh, tạo thêm những điểm nhấn trong không gian, cảnh quan đô thị, nhất là thành phố Việt Trì; hạ tầng năng lượng điện được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội; hạ tầng các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thông tin và truyền thông... được chú trọng đầu tư và đạt kết quả khá tích cực, là điển hình của cả nước trong thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế².

Nguồn nhân lực của tỉnh từng bước phát triển về số lượng và nâng cao về chất lượng. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp

hóa - hiện đại hóa, tăng dần tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp. Chất lượng nguồn nhân lực cơ bản phát triển đồng bộ về thể lực, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức, lối sống, góp phần nâng cao năng suất lao động³. Nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị từng bước đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm và phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và bước đầu đã phát huy hiệu quả ở một số ngành, lĩnh vực như y tế, giáo dục, công nghệ thông tin, dịch vụ. Nguồn nhân lực trong doanh nghiệp được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và hội nhập quốc tế. Nguồn nhân lực khu vực nông thôn được quan tâm đào tạo nghề, đã cơ bản áp dụng được kiến thức, kỹ năng nghề vào sản xuất, mở rộng kinh doanh..., góp phần giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động du lịch có bước phát triển. Kết cấu hạ tầng du lịch được tăng cường đầu tư; tổng nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch tăng 8,8% so với mục tiêu; đã hình thành và đưa vào khai thác một số dự án hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch tại các trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh. Mục tiêu xây dựng Khu di tích lịch sử Đền Hùng trở thành Khu du lịch Quốc gia; Khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Thủy trở thành Khu du lịch địa phương, Khu di tích đền Mẫu Âu Cơ - Hạ Hòa trở thành Điểm du lịch địa phương và mục tiêu xây dựng thành phố Việt Trì trở thành Thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả khá tích cực. Sản phẩm du lịch bước đầu được đầu tư phát triển theo chiều sâu, đổi mới và nâng cao chất lượng, góp phần thu hút ngày càng tăng khách trong nước và quốc tế đến thăm quan du lịch tỉnh Phú Thọ⁴.

Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt và đạt kết quả tích cực. Đã chú trọng đầu tư xây dựng chính quyền điện tử gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực được cắt giảm về thời gian và quy trình giải quyết, nhất là các thủ tục hành chính trong thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư; tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước và cán bộ, công chức, đã góp phần quan trọng trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh⁵. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập được tập trung chỉ đạo, thực hiện theo hướng giảm đầu mối, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, chuyên nghiệp.

1.3. Các ngành kinh tế đều có bước phát triển, quy mô được mở rộng, hiệu quả được nâng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng định hướng

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Cơ cấu các nhóm ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế

tao, công nghiệp phụ trợ⁶. Một số sản phẩm công nghiệp truyền thống có thể mạnh của tỉnh được đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu để phát triển. Tập trung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Bước đầu đã thu hút có chọn lọc một số dự án đầu tư quy mô lớn, một số ngành công nghiệp mới, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, có hiệu quả kinh tế và giá trị gia tăng cao đầu tư trên địa bàn, như sản phẩm linh kiện điện tử, gạch ốp lát...Hoạt động khuyến công, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực.

Các ngành dịch vụ phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Hạ tầng thương mại, chất lượng dịch vụ từng bước phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; thương mại điện tử phát triển mạnh; mạng lưới phân phối có bước phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, một số trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tự chọn, chợ đầu mối... được đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động phục vụ nhu cầu của Nhân dân. Chất lượng các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất - kinh doanh và đời sống nhân dân được nâng lên; dịch vụ bảo hiểm, pháp lý, lao động - việc làm phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của tổ chức, cá nhân. Công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được thực hiện tích cực, có hiệu quả.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển khá toàn diện, hoàn thành mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới trước ba năm. Đã thực hiện tốt rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch chuyên ngành, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; cơ cấu nội bộ ngành từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực. Tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực có lợi thế (*chè, bưởi, rau, chăn nuôi, thủy sản, phát triển rừng...*) gắn với đổi mới hình thức tổ chức sản xuất theo hướng phát triển mạnh kinh tế trang trại, gia trại, hợp tác xã, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, thúc đẩy hợp tác, liên kết trong sản xuất - chế biến và tiêu thụ sản phẩm⁷; quan tâm xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm bình quân/ha đất canh tác, ước đạt 108 triệu đồng, tăng 28% so với năm 2015, đạt 102,9% mục tiêu. Chủ động thực hiện có hiệu quả, đồng bộ công tác phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, phòng cháy, chữa cháy rừng; đặc biệt đã chủ động trong phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi không để lây lan và giảm tối đa thiệt hại cho Nhân dân, được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đánh giá cao. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, hoàn thành mục tiêu đề ra trước 3 năm; diện mạo nông thôn được đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; đến nay, toàn tỉnh có 175 xã đạt và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, trong

đó có 116 xã đạt chuẩn, vượt xa so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội (57 xã đạt chuẩn nông thôn mới)⁸.

1.4. Hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng được chú trọng và nâng cao hiệu quả. Triển khai kịp thời các chính sách thuế, đẩy mạnh phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành chính sách thuế, chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế; **thu ngân sách từ sản xuất kinh doanh trên địa bàn (thu nội địa) tăng bình quân 12,1%/năm**. Các nhiệm vụ chi được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định. Tăng cường phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi cho chính quyền cơ sở; bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách và tài sản công; nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; chấn chỉnh và xử lý những sai phạm trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách. Công tác quản lý điều hành hoạt động tiền tệ, tín dụng đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tỷ lệ nợ xấu được kiểm chế ở mức thấp⁹.

1.5. Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển các thành phần kinh tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện tích cực, tạo thuận lợi và bình đẳng cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân khởi nghiệp, đầu tư; quan tâm thực hiện công tác đối thoại, tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng bình quân 16%/năm. Kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Kinh tế ngoài quốc doanh chiếm vai trò ngày càng tăng đối với nền kinh tế của tỉnh, tỷ lệ đóng góp khoảng 60% vào GRDP, đã thực sự trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế, tạo việc làm cho lao động địa phương, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Khu vực kinh tế tập thể đã phát huy tốt vai trò liên kết cung ứng dịch vụ đầu vào, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển; tỷ lệ hợp tác xã đang hoạt động đăng ký theo Luật Hợp tác xã đạt 99,54%; các mô hình hợp tác xã kiểu mới đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu triển khai nhân rộng. Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục được sắp xếp, đổi mới theo đúng quy định và từng bước hoạt động hiệu quả.

1.6. Nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động và sử dụng có hiệu quả. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện ước đạt 125 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 12%/năm, vượt 36% so với mục tiêu Đại hội. Cơ cấu nguồn vốn huy động cho đầu tư phát triển có sự chuyển biến mạnh mẽ, huy động vốn đầu tư ngoài nhà nước đạt khá, tăng từ 75% năm 2016 lên 81% năm 2020. Công tác huy động và bố trí nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được xác định thứ tự ưu tiên, tập trung cho các lĩnh vực, dự án quan trọng; bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm; rà soát các dự án không triển khai, kém hiệu quả để tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư mới, có năng lực. Nhiều công trình dự án đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng - an

ninh. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị được chú trọng, làm cơ sở để huy động nguồn lực xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, thu hút các dự án đầu tư sản xuất - kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.7. Hoạt động khoa học - công nghệ, công tác quản lý tài nguyên và môi trường được quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động khoa học công nghệ được triển khai đồng bộ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ; từng bước huy động được nhà khoa học, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia¹⁰. Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, bảo hộ sở hữu trí tuệ¹¹; tập trung bám sát các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; công nghệ thông tin được áp dụng rộng rãi trong tất cả các ngành, lĩnh vực, góp phần chuyên dịch cơ cấu, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai được chú trọng. Đã làm tốt công tác quản lý đất đai, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đúng quy định. Tích cực làm việc với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan để tiếp nhận, quản lý quỹ đất các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế¹². Đẩy mạnh thực hiện dồn đổi, tích tụ, tập trung đất đai, hình thành cánh đồng mẫu lớn để sản xuất tập trung, chuyên canh và tạo quỹ đất thu hút dự án đầu tư¹³. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường được thực hiện đúng quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Quan tâm triển khai thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm

2.1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển. Quy mô, mạng lưới trường, lớp học được mở rộng, cơ sở vật chất được tăng cường và sắp xếp tinh gọn, từng bước được chuẩn hóa, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 89,7%. Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng. Chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học có nhiều tiến bộ; tiếp tục duy trì chất lượng giáo dục đại trà, chú trọng giáo dục mũi nhọn, số lượng, chất lượng học sinh giỏi quốc gia, hàng năm đều đứng trong top 10 cả nước¹⁴. Công tác xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Các cơ sở đào tạo được sắp xếp tinh gọn, từng bước nâng cấp, mở rộng quy mô, đa dạng ngành nghề đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và một số tỉnh lân cận. Công tác dạy thêm, học thêm được quản lý chặt chẽ, dần đi vào nền nếp. Phong trào khuyến học,

khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời được chú trọng thực hiện và có sức lan tỏa lớn¹⁵.

2.2. *Các hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình, văn học nghệ thuật có nhiều khởi sắc.* Công tác bảo tồn, phục dựng các lễ hội truyền thống, các di tích khảo cổ, hệ thống các thiết chế văn hóa được chú trọng thực hiện, đặc biệt Hát Xoan Phú Thọ đã được UNESCO đưa ra khỏi tình trạng di sản cần bảo vệ khẩn cấp và ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại¹⁶; tiếp tục phát huy, bảo tồn giá trị Di sản Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phát triển sâu rộng. Chú trọng đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao theo hướng xã hội hóa, nhiều công trình văn hóa, thể thao hoàn thành, đưa vào sử dụng đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân¹⁷. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì tốt, từng bước phát triển thể thao thành tích cao.

Hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình, văn học nghệ thuật có nhiều tiến bộ, nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần chuyển tải kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh. Phát triển và mở rộng việc sử dụng Internet, mạng xã hội; bước đầu có biện pháp quản lý, hạn chế mặt tiêu cực, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lợi dụng Internet, mạng xã hội để truyền bá tư tưởng, thông tin xấu độc, lối sống không lành mạnh.

2.3. *Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em được chú trọng thực hiện.* Hệ thống y tế từ tỉnh đến xã không ngừng được củng cố và phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Công tác xã hội hoá về y tế được đẩy mạnh, tỷ lệ giường bệnh xã hội hóa chiếm 51,6%. Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện được đầu tư trang thiết bị đồng bộ và hiện đại; chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên cả về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ và chăm sóc người bệnh. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện có hiệu quả. Công tác y tế dự phòng được quan tâm chỉ đạo, hoạt động giám sát các bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch nguy hiểm được chủ động thực hiện thường xuyên, đặc biệt trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 đã cùng cả nước không chế thành công không để đại dịch bùng phát. Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt.

2.4. *Công tác giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo đạt kết quả tích cực.* Các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo được triển khai có hiệu quả; thu nhập và chất lượng cuộc sống của Nhân dân từng bước được nâng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,5%/năm; huyện Tân Sơn ra khỏi huyện nghèo trước hai năm. Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được triển khai tích cực, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tập trung thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiến tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93% (vượt mục tiêu Đại hội). Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế

độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng. Công tác dân tộc được chú trọng; các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện đầy đủ. Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Công tác quân sự, quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí có nhiều chuyển biến rõ nét

3.1. Tập trung lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và "thể trận lòng dân" vững chắc. Quan tâm xây dựng tiềm lực và thể trận trong khu vực phòng thủ; xây dựng lực lượng vũ trang có kỷ luật, kỷ cương và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt các nhiệm vụ luyện tập, huấn luyện chiến đấu và diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống khủng bố, phòng chống lụt bão- tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy rừng - bảo vệ rừng... Tổ chức thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh đạt kết quả xuất sắc.

3.2. Tình hình an ninh chính trị ổn định; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chủ động nắm chắc, dự báo, đánh giá và kiểm soát có hiệu quả tình hình; kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội và các mục tiêu quan trọng. Đấu tranh có hiệu quả với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, nhất là những quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước; củng cố, phát triển mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và kiểm chế hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đấu tranh triệt phá thành công một số chuyên án lớn; tỉ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt 85% (trong đó, án đặc biệt nghiêm trọng đạt 95%). Kiên quyết chỉ đạo lập lại trật tự, kỷ cương trong hoạt động khai thác khoáng sản; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

3.3. Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí có nhiều chuyển biến rõ nét.

Chất lượng, hiệu quả công tác nội chính được nâng cao. Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng các mặt công tác tư pháp, cải cách tư pháp. Tập trung rà soát xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan tổ tụng gắn với kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và bảo vệ công lý. Chất lượng giải quyết, xét xử các loại án được nâng lên, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Các hoạt động hỗ trợ tư pháp từng bước đi vào nền nếp, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức và hỗ trợ quan trọng cho hoạt

động tố tụng. Chỉ đạo xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với những vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm góp phần giữ vững ổn định tình hình; thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, giám sát của Trung ương. Đặc biệt, đã chỉ đạo quyết liệt điều tra, truy tố và đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật vụ án đặc biệt nghiêm trọng "Sử dụng mạng Internet chiếm đoạt tài sản, tổ chức đánh bạc, đánh bạc, mua bán trái phép hóa đơn, rửa tiền và lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" do Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chỉ đạo quyết liệt và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều văn bản chỉ đạo của Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng được nâng cao. Tập trung triển khai toàn diện các biện pháp và giải pháp phòng ngừa, kiểm soát việc thực thi quyền lực, quyền hạn của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, từng bước ngăn chặn, kiềm chế tham nhũng, lãng phí. Công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế- xã hội, điều tra, truy tố, xét xử đã được tăng cường; nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng được phát hiện, xử lý kịp thời, nhất là một số vụ án tham nhũng liên quan đến công tác quản lý tài chính, đất đai, đền bù giải giới phóng mặt bằng, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng... đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ.

4. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy; chú trọng thực hiện công tác đối ngoại

4.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường

Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; tập trung thể chế hóa thành các văn bản cụ thể, phù hợp với điều kiện của Đảng bộ; xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu có nhiều đổi mới, tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề nổi cộm, phức tạp; hằng năm duy trì và thực hiện tốt công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân. Đa số các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đã nêu cao ý thức trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành rà soát, bổ sung các nội dung kiểm điểm của tập thể và cá nhân, nhất là việc cụ thể các tiêu chí đánh giá xếp loại tổ chức

đảng, đảng viên; hằng năm đã chỉ đạo gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có những biểu hiện vi phạm, suy thoái¹⁸. Qua đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã nhận thức rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp và thực hiện nghiêm túc quy trình, nội dung kiểm điểm. Trong kiểm điểm làm rõ những hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp và thời gian khắc phục; chú trọng nhận diện liên hệ với những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Sau kiểm điểm, các tập thể, cá nhân đã xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm và xác định những việc cần làm ngay.

Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ngày càng đi vào chiều sâu; tổ chức học tập chuyên đề toàn khóa và hằng năm được đổi mới bằng nhiều hình thức; lựa chọn khâu đột phá để cụ thể hóa thành các kế hoạch hằng năm, cả nhiệm kỳ và hướng dẫn các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện. Đã phân công từng đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các ngành, lĩnh vực, địa phương và chọn 5 đơn vị làm điểm. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, 100% cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên xây dựng kế hoạch cá nhân; đăng ký thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp theo 7 nội dung Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư... Nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được nâng lên; xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến trong học tập, làm theo Bác, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị¹⁹.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các cấp ủy đảng có nhiều kinh nghiệm về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; lòng tin của Nhân dân vào Đảng được củng cố và tăng cường; vai trò, vị trí của cấp ủy, tổ chức đảng được nâng cao.

Công tác chính trị, tư tưởng có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Công tác tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được chú trọng. Tích cực đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; xây dựng

chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị. Công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết được chú trọng, kịp thời, dần đi vào thực chất. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được các cấp ủy đảng quan tâm, có sự đổi mới cả về nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được nâng lên. Quan tâm thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử đấu tranh cách mạng của các ngành, địa phương và giáo dục truyền thống cách mạng. Đã chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, đa dạng hóa việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội; cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường đối thoại với Nhân dân, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh ở cơ sở. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch²⁰. Công tác lãnh đạo, định hướng hoạt động của báo chí được quan tâm, xử lý nghiêm và chấn chỉnh kịp thời thông tin sai sự thật, xấu độc, góp phần định hướng tư tưởng trong xã hội.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và đạt nhiều kết quả tích cực. Tổ chức bộ máy cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn²¹. Chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị được phân định, điều chỉnh phù hợp, sát với nhiệm vụ chính trị. Công tác cán bộ được coi trọng, nhiều chủ trương, giải pháp về công tác cán bộ được cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, bảo đảm dân chủ, chặt chẽ²²; các khâu trong công tác cán bộ được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định. Trong nhiệm kỳ, đã kịp thời bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo của tỉnh bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương²³. Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp tiếp tục được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh trong tình hình mới. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, các chế độ chính sách đối với cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đổi mới nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; chấn chỉnh, củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn và phát triển đảng viên mới được quan tâm; trong nhiệm kỳ, kết nạp 13.742 đảng viên, bình quân mỗi năm kết nạp 2.748 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn đảng bộ hơn 102.000 đồng chí. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phản ánh đúng với thực tế²⁴.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, từng bước siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, góp phần làm chuyển biến, nâng cao chất lượng công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng, giữ gìn sự trong sạch, đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ tỉnh. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã quán triệt, triển khai và kịp thời ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng làm cơ sở để thực hiện thống nhất trong

toàn Đảng bộ. Nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng đã được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện; Ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao. Tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, đề án của cấp ủy cấp trên và cấp mình; đặc biệt là, tập trung kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi kiểm điểm theo nội dung Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; quy chế làm việc của cấp ủy; công tác cán bộ; việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí²⁵...

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, có chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng đã tập trung chỉ đạo đổi mới phương thức công tác dân vận; chú trọng quán triệt, triển khai, tổng kết, sơ kết các văn bản của Trung ương, ban hành các văn bản tăng cường lãnh đạo đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Công tác dân vận chính quyền có nhiều đổi mới, các chương trình phối hợp được triển khai thực hiện có hiệu quả thiết thực, hướng đến phục vụ, vì lợi ích của Nhân dân. Việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân được duy trì nên nếp, góp phần giải quyết tốt những vướng mắc, phát sinh từ cơ sở, đồng thời tiếp nhận được các ý kiến góp ý vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân²⁶. Thực hiện dân chủ ở cơ sở từng bước đi vào chiều sâu. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang tiếp tục được duy trì, kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ của ngành với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác dân tộc, tôn giáo được chú trọng, chỉ đạo giải quyết tốt những vấn đề phát sinh. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội luôn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; tích cực thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền²⁷. Phong trào thi đua "Dân vận khéo" được triển khai hiệu quả, xuất hiện nhiều mô hình, điển hình có sức lan tỏa²⁸, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, ổn định an ninh, chính trị và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh.

4.2. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến xây dựng pháp luật, tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân tiếp tục được nâng cao; hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ, trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân, tăng cường tính công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình, thực hiện lời hứa của cơ quan chức năng, người đứng đầu các đơn vị. Công tác giám sát được triển khai có

trọng tâm, trọng điểm, đạt kết quả tích cực. Hoạt động tiếp xúc cử tri được thực hiện đúng quy định, ngày càng hiệu quả và thực chất hơn, duy trì và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa đại biểu dân cử và cử tri, Nhân dân trong tỉnh.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ; hiệu lực, hiệu quả quản lý có nhiều chuyển biến và tiến bộ. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện theo hướng bám sát các chủ trương, định hướng lớn, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo, đồng thời triển khai thực hiện theo hướng sâu sát nhiệm vụ, cụ thể “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, hướng về cơ sở; đặc biệt trong năm 2019, 2020 đã quyết liệt tập trung chỉ đạo cùng cả nước phòng, chống hiệu quả dịch tả lợn Châu Phi, đại dịch Covid-19, không để bùng phát lây lan ra cộng đồng; chỉ đạo kịp thời và có nhiều giải pháp để khôi phục và lấy lại đà tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Công tác xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách được thực hiện có hiệu quả; tích cực chỉ đạo thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, góp phần quan trọng trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các cán bộ, công chức vi phạm chế độ trách nhiệm công vụ, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, từng bước cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân đối với các dịch vụ công.

4.3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến thiết thực, hiệu quả. Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các lĩnh vực công tác theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, hướng về cơ sở. Tích cực tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động nhân đạo từ thiện²⁹... Hoạt động giám sát được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được thực hiện rõ nội dung, hiệu quả, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Chương trình phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền được thực hiện nghiêm túc. Quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

4.4. Công tác đối ngoại được chú trọng thực hiện. Công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân được thực hiện bảo đảm phù hợp với các quy định của Đảng và Nhà nước. Duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác với các địa phương truyền thống của Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; tăng cường kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác với đối tác của các nước: Pháp, Italia, Ấn Độ. Hoạt động xúc tiến đầu tư ở nước ngoài được đẩy mạnh và có hiệu quả bước

đầu, góp phần thu hút một số dự án đầu tư vào tỉnh³⁰; tích cực tuyên truyền bản sắc văn hóa truyền thống độc đáo vùng Đất Tổ, tiềm năng, thế mạnh, chính sách của tỉnh đến với đồng bào trong, ngoài nước và bạn bè quốc tế, nhất là hai Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

II. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khuyết điểm, hạn chế

1.1. Trong thực hiện 4 khâu đột phá: Kết quả huy động nguồn lực đầu tư một số lĩnh vực, dự án còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Hiệu quả cải cách hành chính chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực sản xuất, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh, chưa có nhiều sản phẩm đặc trưng để thu hút du khách.

1.2. Lĩnh vực phát triển kinh tế: Kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và thiếu bền vững. Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa thật sự bền vững; sản xuất hàng hóa nông nghiệp có quy mô nhỏ; liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn. Sản xuất công nghiệp phần lớn là gia công lắp ráp, giá trị gia tăng thấp; nhiều doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ, đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ còn hạn chế; một số ngành, sản phẩm công nghiệp truyền thống thiếu ổn định, sức cạnh tranh chưa cao. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và môi trường đầu tư chưa có nhiều đổi mới, chưa thu hút được nhiều dự án lớn và nhà đầu tư có năng lực. Dịch vụ chất lượng cao phát triển chậm; kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh nhưng giá trị gia tăng thấp. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa được khắc phục triệt để. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn nhiều khó khăn. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng nhanh nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu. **Tỷ lệ đô thị hóa không đạt mục tiêu Nghị quyết (đạt 80,4% so mục tiêu)**. Việc liên kết, phát huy lợi thế so sánh của từng vùng trong tỉnh, phát triển tiểu vùng kinh tế động lực... theo định hướng không gian phát triển còn hạn chế.

1.3. Lĩnh vực văn hoá - xã hội: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của một số trường mầm non, phổ thông còn thiếu và xuống cấp. Việc phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề hiệu quả chưa cao. Công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác các thiết chế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao còn ở mức thấp.

1.4. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Tình hình an ninh trật tự ở một số địa bàn cơ sở, tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Công tác phối hợp giữa các lực lượng, các cơ quan chức năng trong việc nắm tình hình, xử lý các vấn đề an ninh trật tự ở cơ sở có việc chưa chặt chẽ, chưa kịp thời.

1.5. Lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận có mặt còn hạn chế, tính sắc bén, thuyết phục chưa cao. Việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng

tại một số tổ chức đảng chưa sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có việc, có thời điểm chưa kịp thời. Công tác phối hợp, chỉ đạo, định hướng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc có lúc còn lúng túng, bị động.

Chất lượng hoạt động của một số cơ quan, đơn vị chưa được cải thiện rõ nét; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm còn hạn chế. Công tác đánh giá cán bộ ở một số nơi chưa sát thực tế. Xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn nhiều khó khăn. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ ở một số loại hình tổ chức đảng chuyển biến chậm.

Các dấu hiệu vi phạm được phát hiện qua giám sát để chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm còn ít; công tác phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát có nội dung hiệu quả chưa cao. Việc nắm bắt tình hình và tham mưu giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan tới Nhân dân ở một số địa phương có việc chưa kịp thời. Công tác dân vận ở một số cơ quan nhà nước chuyển biến còn chậm. Vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hiệu quả chưa cao.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nền kinh tế nước ta hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới, kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường, gây khó khăn cho khả năng nắm bắt, phân tích, dự báo. **Điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa hình bị chia cắt;** điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; quy mô nền kinh tế nhỏ, xuất phát điểm thấp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu phát triển. Cạnh tranh trong thu hút đầu tư ngày càng gay gắt, điều kiện đáp ứng yêu cầu của sản xuất, kinh doanh (chất lượng nguồn nhân lực, mặt bằng, dịch vụ tiện ích...) cải thiện chưa nhiều; đầu tư công cất giảm mạnh; sức hấp dẫn trong thu hút đầu tư còn thấp so với nhiều tỉnh trong khu vực. Hầu hết doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường còn chậm. **Do thay đổi quy định của nhà nước về phân loại đô thị, nên tỷ lệ đô thị hóa đạt thấp.** Sự tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân trong tỉnh.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác nghiên cứu, dự báo tình hình chưa lường hết được những tình huống khó khăn trong nhiệm kỳ. Năng lực triển khai, công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể hóa thực hiện các cơ chế, chính sách, nghị quyết ở một số ngành, địa phương chưa quyết liệt, sáng tạo, sự phối hợp thiếu chặt chẽ; chưa kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Trách nhiệm của một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan trong hệ thống chính trị, tính nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ được giao có việc còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện trong thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm; năng lực, phẩm chất, ý thức

kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, còn tình trạng những nhiễu, gây bức xúc cho người dân và doanh nghiệp. Trình độ quản lý, tư duy kinh tế của nhiều chủ doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh chưa theo kịp với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; song Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã quyết tâm phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tỉnh Phú Thọ vươn lên trong топ đầu về trình độ phát triển các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Tình hình chính trị, xã hội ổn định; 19/20 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, đạt mức tăng trưởng khá; quy mô kinh tế của tỉnh tăng 1,5 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng then chốt đạt kết quả quan trọng, đã tạo sức lan tỏa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc; lĩnh vực y tế có nhiều tiến bộ. Cải cách hành chính, sắp xếp lại tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở, tổ chức sắp xếp lại bên trong các sở, ngành được triển khai tích cực theo hướng tinh gọn, bước đầu ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được củng cố và giữ vững; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và các cơ quan trong hệ thống chính trị được tăng cường. Những kết quả đạt được sẽ tạo tiền đề để tỉnh tiếp tục phát triển trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, còn 01/20 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra. Kinh tế mặc dù tăng trưởng khá nhưng chất lượng tăng trưởng chưa thực sự bền vững, chưa đáp ứng yêu cầu thu hẹp khoảng cách so với khu vực và cả nước; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp. Bốn khâu đột phá được thực hiện tích cực song chưa có sự bứt phá lớn, chưa tạo được đột phá mạnh mẽ trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, thực hiện xã hội hóa các nguồn lực chưa nhiều. Chất lượng một số lĩnh vực xã hội có mặt còn hạn chế. Công tác sắp xếp tổ chức lại bộ máy chưa đạt yêu cầu tinh gọn, hiệu quả. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Một số cấp ủy đổi mới phong cách, lề lối làm việc còn chậm; năng lực, hiệu quả lãnh đạo chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là: Chú trọng làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, tâm huyết, trách nhiệm,

có trình độ năng lực thực tiễn và uy tín trong Đảng, trong xã hội; đề cao trách nhiệm, tính tiên phong, nêu gương của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, huy động sự vào cuộc của Nhân dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đã được xác định và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Hai là: Đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong mỗi cơ quan, đơn vị, toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị; mở rộng, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; kết hợp đồng bộ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan đảng, hội đồng nhân dân và các cấp chính quyền; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ba là: Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải xác định rõ mục tiêu, có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt, nhạy bén, linh hoạt, năng động, sáng tạo; tuân thủ quy trình, quy chế và quy định; chú trọng tổng kết thực tiễn, kịp thời bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, nhân rộng các điển hình, nhân tố mới; đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là: Phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động nội lực, thực hiện tốt xã hội hóa, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài; tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết để thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng công tác dự báo tình hình, đánh giá đúng thực trạng, tháo gỡ kịp thời các "điểm nghẽn", những vấn đề thực tiễn phát sinh. Vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; lựa chọn đúng các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, để tăng cường chỉ đạo, cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch sát với tình hình thực tiễn, với những biện pháp thiết thực, mạnh mẽ, đồng bộ.

Năm là: Quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Gắn phát triển kinh tế, phát triển văn hoá - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Dự báo trong 5 năm tới, quá trình toàn cầu hóa và liên kết quốc tế vẫn là xu hướng chủ đạo, sẽ làm thay đổi mạnh mẽ mọi mặt của đời sống thế giới theo chiều hướng tích cực, nhất là ở những nền kinh tế đang phát triển. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và việc triển khai các hiệp định thương mại thế hệ mới vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Kinh tế thế giới, khu vực dự báo duy trì đà tăng trưởng nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, tình hình chính trị, xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; môi trường kinh doanh được cải thiện, sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên và phát huy hiệu quả. **Tỉnh Phú Thọ có vị trí là cửa ngõ phía Tây của Thủ đô Hà Nội, đầu mối trung chuyển, giao lưu kinh tế giữa các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ với các tỉnh miền núi phía Bắc;** nằm trên hành lang kinh tế Côn Minh - Hải Phòng, gần sân bay quốc tế Nội Bài, cửa khẩu quốc tế Lào Cai... nên có nhiều điều kiện, cơ hội để tăng cường hợp tác, liên kết phát triển. Kết cấu hạ tầng được đầu tư ngày càng đồng bộ, nhất là các công trình giao thông đối ngoại cơ bản được hoàn thiện góp phần cải thiện vị trí địa kinh tế; đất nông, lâm nghiệp có diện tích khá lớn; nguồn nhân lực dồi dào với đội ngũ lao động trẻ, trình độ, kỹ năng lao động ngày càng được nâng lên; các giá trị lịch sử, văn hóa vùng Đất Tổ, đặc biệt với hai di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại được tôn vinh... góp phần tạo ra nhân tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, sự ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 tới nền kinh tế có thể còn kéo dài; kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái chu kỳ; tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra phức tạp. Trong nước, chất lượng tăng trưởng kinh tế, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp; hoạt động chống phá của các thế lực thù địch với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp. Nguồn lực đầu tư của tỉnh còn hạn hẹp; sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm còn thấp; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường,... là những khó khăn, thách thức đối với sự phát triển; do vậy, Đảng bộ tỉnh cần có những định hướng chiến lược, chủ động, nắm bắt cơ hội và hạn chế những tác động bất lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phương hướng, mục tiêu

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, dám nghĩ, dám làm, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy truyền thống đoàn kết, tính năng động và ý thức trách nhiệm của Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi

mới sáng tạo; tập trung thực hiện khâu đột phá về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; chú trọng phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng tỉnh Phú Thọ phát triển nhanh và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Về kinh tế:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá so sánh) tăng bình quân 7,5%/năm trở lên.

(2) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 65 triệu đồng;

(3) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 40,5%; dịch vụ 41,5%; Nông - lâm nghiệp - thủy sản 18%;

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt trên 160 nghìn tỷ đồng.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt trên 10 nghìn tỷ đồng.

(6) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 22% trở lên.

- Về văn hóa - xã hội:

(7) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2025 dưới 40%.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đến năm 2025 đạt từ 72%, trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đạt từ 30% trở lên.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 0,4% (theo chuẩn nghèo 2016- 2020).

(10) Đến năm 2025, có 15 Bác sỹ/1 vạn dân và 50 Giường bệnh/1 vạn dân.

(11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 93% trở lên.

(12) Đến năm 2025, đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đạt 45% trở lên (06 đơn vị cấp huyện), 65% số xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; trong đó, số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao đạt 20% trở lên (26 xã).

- Về Môi trường:

(13) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 98% trở lên. Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

(14) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và khu dân cư tập trung đến năm 2025 đạt trên 70%.

(15) Giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 38,8%.

- Về xây dựng Đảng:

(16) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên đạt trên 80%; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ dưới 1%.

(17) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên đạt trên 80%; tỷ lệ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ dưới 0,5%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung tổ chức thực hiện tốt khâu đột phá *cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh* để thu hút nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, đặc biệt từ khu vực kinh tế tư nhân cho đầu tư phát triển, trọng tâm là phát triển cơ sở hạ tầng then chốt, các ngành, lĩnh vực, địa bàn có tiềm năng lợi thế; đồng thời, xác định những nhiệm vụ then chốt về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của một số ngành, lĩnh vực trọng điểm và tạo sự bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện khâu đột phá, nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững.

2. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp chủ yếu; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi, bền vững; phát triển công nghiệp có công nghệ hiện đại, các ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường; đa dạng các loại dịch vụ chất lượng cao; phát triển du lịch theo chiều sâu. Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt, trọng tâm là xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng du lịch, giao thông, năng lượng, thông tin truyền thông, cấp thoát nước và xử lý chất thải, các dự án, công trình quan trọng tạo sự lan tỏa, có tính kết nối liên vùng; phát triển đô thị tại thành phố, thị xã và một số khu vực trung tâm của các huyện. Tập trung phát triển các thành phần kinh tế, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, kinh tế hộ và phát triển liên kết trong sản xuất. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản và kiểm soát chặt chẽ môi trường.

3. Phát triển, nâng cao chất lượng các hoạt động trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá vùng Đất Tổ, nhất là hai di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” và “Hát Xoan Phú Thọ”; bảo đảm an sinh xã hội, quan tâm thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hoá trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hoá, thể thao. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ; đào tạo có trọng điểm nguồn nhân lực trình độ, kỹ thuật cao theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; ngăn chặn đầy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, tích cực đi sâu, bám sát cơ sở trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ công

chức có phẩm chất, năng lực, tinh thần tận tụy, trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung hiện đại hóa nền hành chính gắn với hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

6. Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh công tác đối ngoại.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, bổ sung các cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế, xã hội

Tập trung xây dựng, hoàn thiện, triển khai quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu triển khai quy hoạch các vùng, phát triển các ngành, liên kết giữa các địa phương trong tỉnh để khai thác tiềm năng lợi thế, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về thu hút các nguồn lực xã hội, phát huy những lợi thế so sánh của địa phương, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh; thu hút các dự án tạo sự đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt; dự án phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng cao để từng bước tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực, đầu tư đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên; hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, trang trại, gia trại; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển du lịch; đầu tư phát triển sự nghiệp văn hoá - xã hội; các chính sách khuyến khích tạo việc làm mới, đào tạo nghề, phát triển ngành nghề, dịch vụ khu vực nông thôn, miền núi; hỗ trợ trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

Nghiên cứu xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách và thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo tại thành phố Việt Trì; khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, một số ngành nghề kinh doanh mới để tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Tập trung thực hiện cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh, quan tâm phát triển các thành phần kinh tế; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trọng tâm là cơ sở hạ tầng then chốt, các ngành, lĩnh vực, địa bàn có tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững

Tập trung thực hiện khâu đột phá về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh. Tiếp tục rà soát, đổi mới quy trình, rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng cơ bản. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách tháo gỡ "điểm nghẽn" trong giải phóng mặt bằng, tạo quỹ

đất sạch cho các dự án đầu tư; rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính tạo thuận lợi, bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế. Chú trọng công tác thẩm định các dự án đảm bảo theo quy định, phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội, không gây ô nhiễm môi trường và thực hiện tốt công tác hậu kiểm. Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; chủ động nắm bắt nhu cầu của các nhà đầu tư đang nghiên cứu các dự án lớn để kịp thời có giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án.

Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, tạo sự bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thu hút các nguồn lực đầu tư. Quan tâm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, nhà đầu tư chuỗi; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, để trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên; thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, thu hút các doanh nghiệp tư nhân, các hộ dân doanh mạnh dạn đầu tư vốn, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; phấn đấu đến năm 2025 có trên 11 nghìn doanh nghiệp. Tập trung thu hút dự án đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ mới, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có liên kết với các doanh nghiệp trong nước. Chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm của các hợp tác xã; khuyến khích phát triển hợp tác xã dịch vụ tổng hợp, phát triển kinh tế trang trại, gia trại ở nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt, trọng tâm là xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp, du lịch, hạ tầng đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các dự án, công trình quan trọng tạo sự lan tỏa, có tính kết nối liên vùng nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025. Huy động tối đa và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án quan trọng, có sức lan tỏa, thu hút các nguồn vốn khác. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hình thức đối tác công tư (PPP). Đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư hạ tầng trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao.

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp trọng điểm: Phú Hà, Trung Hà, Cẩm Khê và các khu công nghiệp mới: Tam Nông, Hạ Hòa, Phù Ninh; các tuyến đường giao thông tạo sự liên kết giữa các khu, cụm công nghiệp, vùng sản xuất với các trục đường quốc gia: Cầu Vĩnh Phú, đường Âu Cơ kéo dài từ IC7 đi Khu công nghiệp Phù Ninh, đường cao tốc Phú Thọ - Tuyên Quang...; đầu tư phát triển dịch vụ du lịch tại Trung tâm thành phố Việt Trì (hạt nhân là Đền Hùng), Thanh

Thủy, Hạ Hòa và Vườn quốc gia Xuân Sơn, với một số dự án lớn như Khu dịch vụ Nam Đền Hùng, sân golf Thanh Xuyên, Khu dịch vụ đô thị, văn hóa - thể thao và học viện golf Ao Châu...; phát triển các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển mạng viễn thông 5G trong toàn tỉnh; các dự án hạ tầng năng lượng điện, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu đô thị, các trung tâm thương mại lớn, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp... Quan tâm đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ ổn định đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, các vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng khó khăn khác. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án hoàn thành dự án theo đúng tiến độ được duyệt; thu hút đầu tư dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Huy động nguồn lực xây dựng thành phố Việt Trì trở thành Thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam, trung tâm đô thị động lực của tỉnh và là một cực quan trọng của vùng Thủ đô Hà Nội. Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch phân vùng trong tỉnh theo định hướng không gian để phát huy lợi thế từng vùng, địa phương và có định hướng phát triển.

3. Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế

3.1. Phát triển công nghiệp có trọng điểm, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, các ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, bố trí quỹ đất hợp lý tạo không gian phát triển công nghiệp. Tập trung ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng các khu công nghiệp trọng điểm đang đầu tư và các khu công nghiệp mới; nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng, sức cạnh tranh các sản phẩm, nhất là công nghiệp truyền thống. Chú trọng thu hút dự án đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp xanh, bền vững, công nghệ hiện đại, sản phẩm có giá trị gia tăng cao như: công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp điện tử... phát triển một số ngành công nghiệp mới. Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm.

3.2. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành dịch vụ. Nghiên cứu, rà soát quy hoạch các ngành dịch vụ đảm bảo phát huy lợi thế, phát triển đồng bộ và ứng dụng thành tựu của khoa học, công nghệ hiện đại. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ để nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ truyền thống, phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, phát triển các dịch vụ tiện ích, dịch vụ vận tải, kinh doanh bất động sản... Phát triển các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin truyền thông, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, giáo dục, đào tạo, y tế. Phát triển lĩnh vực viễn thông, bưu chính hiện đại theo hướng hạ tầng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ

thương mại điện tử và kinh tế số. Nghiên cứu thu hút đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ logistic tại thành phố Việt Trì gắn với các cảng cạn (ICD). Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu như: Chè, dệt may, sản phẩm từ gỗ; quan tâm xây dựng thương hiệu hàng hóa, tăng cường công tác bảo vệ người tiêu dùng.

Đẩy mạnh phát triển du lịch theo chiều sâu, chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững. Tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch; đào tạo nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển. Tập trung xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa vùng Đất Tổ; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch; phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái gắn với giá trị di sản văn hóa và tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Thu hút đầu tư hạ tầng một số khu du lịch, dịch vụ trọng điểm của tỉnh theo quy hoạch; hình thành các khu du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao. Đẩy mạnh các chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch, liên kết phát triển tua, tuyến để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

3.3. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa hiện đại, bền vững, nền tảng là phát nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, sản xuất theo chuỗi liên kết; nâng cao thu nhập cho người dân gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tập trung phát triển nông nghiệp đa dạng cả trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương trong tỉnh; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, thúc đẩy phát triển các sản phẩm đặc sản theo hướng OCOP. rà soát, bổ sung xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành tích hợp trong quy hoạch tỉnh; phát triển nông nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Ban hành cơ chế, chính sách để thúc đẩy tích tụ ruộng đất gắn với tổ chức lại sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp, liên kết sản xuất; xây dựng các mô hình sản xuất thâm canh theo hướng an toàn sinh học, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... Tập trung phát triển hàng hóa sản phẩm chủ lực thành ngành hàng chủ lực (chè, bưởi, chăn nuôi, lâm nghiệp), phát triển các sản phẩm đặc sản của các địa phương; phát triển chăn nuôi, thủy sản vào một số giống có giá trị hiệu quả kinh tế cao. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu hàng hóa, quảng bá kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức liên kết sản xuất, quản lý theo chuỗi giá trị. Tiếp tục phát triển mạnh kinh tế trang trại, nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi, rau quả, thủy sản; tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp, tập trung vào lĩnh vực bảo quản chế biến sâu, chế biến công nghệ cao và có giá trị gia tăng cao. Tăng cường phối hợp với các tỉnh trong vùng Tây Bắc và vùng Thủ đô để định hướng sản xuất sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu

đến năm 2025, giá trị sản phẩm bình quân/ha đất canh tác trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 135 triệu đồng/ha/năm.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được để tiến tới đạt tiêu chí xã, khu nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới gắn với đô thị hóa. Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng, công trình phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chủ động triển khai có hiệu quả công tác phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo an toàn cho sản xuất và không ngừng cải thiện đời sống nhân dân.

3.4. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản. Nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời các điểm nóng về môi trường, khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định, cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản; phối hợp quản lý tài nguyên khoáng sản tại khu vực giáp ranh với các tỉnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, đổi mới tư duy, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân; sử dụng tiết kiệm tài nguyên; kiểm soát nguồn gây ô nhiễm, bảo vệ môi trường, đặc biệt ở các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề, lưu vực sông, khu vực nông thôn có nguy cơ gây ô nhiễm cao. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường, thẩm định đề án bảo vệ môi trường, kiên quyết không cấp phép đối với các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện, vận hành xử lý môi trường của các dự án trên địa bàn. Triển khai Đề án bảo vệ môi trường nông thôn và Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

3.5. Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý thu, chống thất thu thuế, chống chuyển giá; tập trung xử lý nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư, mua sắm và sử dụng tài sản công... Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công, cơ cấu lại chi ngân sách các lĩnh vực, tập trung đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chính sách an sinh xã hội, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu. Tăng cường công tác quản lý hoạt động tiền tệ, tín dụng. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế vay vốn để tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; ứng dụng khoa học và công nghệ; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa vùng Đất Tổ; phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nâng cao chất lượng thông tin và văn học nghệ thuật

4.1. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực phục vụ cho các ngành ưu tiên phát triển của tỉnh, ứng dụng các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển khoa học công nghệ. Thực hiện có hiệu quả sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phát triển đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo; chuyển đổi các trường mầm non, các trường phổ thông công lập sang tự thực ở những nơi có điều kiện; đẩy mạnh phát triển các trường tự thực, thí điểm phát triển mô hình các trường phổ thông chất lượng cao. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; thực hiện tốt phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; chú trọng dạy kỹ năng, đạo đức cho học sinh, sinh viên. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phát triển nhân lực có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển nhân tài, lấy giáo dục phổ thông, đào tạo nghề làm nền tảng đào tạo chất lượng cao. Phát triển hệ thống đào tạo, nâng cao chất lượng chương trình, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị gắn với sự tham gia của các ngành, doanh nghiệp. Phần đầu nâng tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp học **đạt 85% trở lên.**

4.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực. Khuyến khích, hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích các doanh nghiệp, người dân nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao.

4.3. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử và các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể phục vụ giáo dục truyền thống và gắn với phát triển du lịch. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thời đại Hùng Vương gắn với hai di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là Hát Xoan Phú Thọ và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ. Nâng cao hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Quan tâm xây dựng và phát triển môi trường văn hóa, điều kiện hưởng thụ văn hóa của Nhân dân trong tỉnh. Xây dựng môi trường văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân theo

các chuẩn mực; đề cao vai trò, trách nhiệm gia đình; nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật của Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Phát triển toàn diện, sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng; chú trọng phát triển thể thao thành tích cao, có thể mạnh; khai thác có hiệu quả các thiết chế thể thao. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.

4.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin - truyền thông, báo chí, xuất bản; ứng dụng công nghệ hiện đại để giám sát, quản lý thông tin trên báo chí và trên mạng Internet; ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, đặc biệt là thông tin trên mạng xã hội; đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Bám sát nhiệm vụ chính trị, cung cấp thông tin chính xác, bảo đảm tính chiến đấu, sự phong phú, hấp dẫn và thời sự trong hoạt động báo chí; đồng thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp và nhu cầu thông tin của người dân; định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong Đảng và toàn xã hội; tuyên truyền các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, cổ vũ nhân rộng các phong trào thi đua trên các lĩnh vực; mở rộng hoạt động thông tin đối ngoại. Đến năm 2025, có 100% các xã trong toàn tỉnh được phủ Internet băng thông rộng.

4.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật; tiếp tục củng cố, đổi mới hoạt động của hội văn học, nghệ thuật; phát huy trách nhiệm chính trị, nêu cao ý thức công dân trong lao động sáng tạo, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để văn nghệ sĩ phát huy năng lực sáng tác, cống hiến tài năng; xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ có trình độ, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu tiếp tục phát triển mạnh mẽ nền văn học, nghệ thuật của tỉnh trong thời kỳ mới. Thực hiện tốt cơ chế quản lý và chế tài ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá những sản phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung, tư tưởng không lành mạnh, có biểu hiện lệch lạc, sai trái, tác động xấu tới xã hội.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; thực hiện tốt công tác dân số, gia đình và trẻ em. Phát triển hệ thống y tế hoàn chỉnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở và mạng lưới bệnh viện vệ tinh. Tập trung huy động các nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa để xây dựng, nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, trạm y tế xã, phường, thị trấn. Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, y đức của đội ngũ cán bộ y, bác sỹ. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục Pháp lệnh Dân số, từng bước nâng cao chất lượng dân số các vùng nông thôn, vùng khó khăn; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh không để dịch bệnh lớn xảy ra. Triển khai mô hình bác sỹ gia đình tại trạm y tế tuyến xã; ứng dụng tổng thể công nghệ thông tin trong y tế; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quản lý và phục vụ khám, chữa bệnh nhằm xây dựng hệ thống y tế Phú Thọ thông minh, hiện đại. Quan tâm công

tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em; tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện.

Giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội. Quan tâm tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là lao động thất nghiệp nhanh chóng gia nhập lại thị trường lao động. Rà soát, sắp xếp lại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, xuất khẩu lao động và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Tăng cường công tác quản lý về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tiến tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ, tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ về trợ giúp pháp lý, đất đai, tín dụng, dạy nghề, khuyến công, khuyến nông lâm ngư nghiệp, tiêu thụ sản phẩm,... Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở các xã đặc biệt khó khăn.

6. Tăng cường xây dựng tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn, xử lý kịp thời hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đầu tư xây dựng các thao trường huấn luyện, thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện, luyện tập, diễn tập và công tác giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh có chất lượng tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, rộng khắp, thực sự là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cơ sở.

Triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết về đảm bảo an ninh, trật tự, trọng tâm là “Chiến lược bảo vệ an ninh Quốc gia”, “Chiến lược an ninh mạng Quốc gia”, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”. Tăng cường phối hợp nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tích cực đấu

tranh, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội và kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện toàn diện chủ trương, định hướng của Đảng về Chiến lược cải cách tư pháp; củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động tố tụng và các hoạt động hỗ trợ tư pháp, đảm bảo giải quyết các vụ án đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Tăng cường phối hợp giám sát hoạt động tư pháp và thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là thực hiện qui định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị... Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, quyền hạn của cán bộ, công chức và siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào một số lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi sách nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Phát huy vai trò giám sát, phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, phương tiện thông tin đại chúng và của Nhân dân. Khuyến khích, bảo vệ những người tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiên quyết xử lý những người bao che, ngăn cản việc đấu tranh chống tham nhũng.

7. Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp công tác chính trị, tư tưởng theo phương châm "nhanh nhạy, hiệu quả, thuyết phục" với những biện pháp, cách làm cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Gắn công tác tư tưởng với

thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng; coi trọng xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện bảo đảm tính khả thi và sát với nhiệm vụ cụ thể của từng địa phương, đơn vị. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; cập nhật kiến thức mới. Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội; dự báo, nắm chắc tình hình tư tưởng, kịp thời nắm bắt thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của Nhân dân, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đấu tranh phản bác có hiệu quả, kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc của các thế lực thù địch, phản động trên internet và mạng xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU ngày 18/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội".

Tập trung thực hiện tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trọng tâm là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, đặc biệt coi trọng công tác đánh giá cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay, chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với hoạt động chống phá Đảng, chế độ của các thế lực thù địch. Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy viên các cấp đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới; kiên quyết sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng. Cấp ủy cấp trên cơ sở xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch phát triển đảng viên mới hằng năm trên cơ sở đăng ký của cấp ủy cấp dưới; quy định tiêu chuẩn kết nạp đảng viên cho phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhất là đối với cấp chính quyền, giữ vững nguyên tắc và bám sát các quy định của Điều lệ Đảng đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, phát huy hiệu lực, hiệu quả của cấp chính quyền trong tổ chức điều hành; nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cấp ủy đảng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát; thể hiện rõ quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chủ động tiến hành công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, toàn diện; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; xác định những lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và ngăn ngừa cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên, không để điểm nóng, phức tạp xảy ra. Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận. Chủ động nắm bắt tình hình Nhân dân, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, phát sinh từ cơ sở. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền, hướng đến phục vụ Nhân dân. Chú trọng thực hiện dân chủ ở cơ sở, công tác dân tộc, công tác tôn giáo. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" và các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ dân vận. Nêu cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội trong tập hợp, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

8. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp. Kết hợp hài hòa giữa nguyên tắc đại diện theo cơ cấu và tiêu chuẩn chất lượng ứng cử viên trong lãnh đạo, tổ chức bầu cử để đảm bảo năng lực, chất lượng, tính tiêu biểu của đại biểu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đại biểu dân cử trong thảo luận, quyết định các vấn đề của địa phương, góp phần quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các nghị quyết HĐND. Tăng cường chất vấn và trả lời chất vấn; đổi mới công tác giám sát, khảo sát theo hướng sâu sát cơ sở, đúng trọng tâm, trọng điểm; chất vấn, giám sát gắn với theo dõi, đôn đốc sát sao việc thực hiện kiến nghị sau giám sát, thực hiện lời hứa của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát chặt chẽ việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác của ủy ban nhân dân các cấp; xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo hướng sâu sát, quyết liệt theo tinh thần rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có ý thức trách nhiệm cao và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả việc đánh giá xếp loại lãnh đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Thực hiện có nền nếp Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Tập trung triển khai thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính gắn với hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ thực thi công vụ và nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử hoạt động hiệu quả, đồng bộ, liên thông, thống nhất 4 cấp, tiến tới xây dựng Chính quyền số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo gắn với đảm bảo an toàn an ninh thông tin; phấn đấu xây dựng thành phố Việt Trì thành đô thị thông minh. Đề cao trách nhiệm, tính chủ động, đổi mới sáng tạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tham mưu, đề xuất, thực thi chức trách, nhiệm vụ. Tập trung cải cách thủ tục hành chính đảm bảo tính công khai, minh bạch, kỷ cương hành chính; hạn chế tối đa tiêu cực, nhũng nhiễu, gây khó khăn trong quá trình thực thi công vụ. Tăng cường các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục xây dựng và củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các lĩnh vực công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả, thiết thực và hướng về cơ sở. Tập trung nắm tình hình tư tưởng, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tập trung phát triển các mô hình kinh tế, giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp; phát huy tính độc lập, chủ động của từng tổ chức trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI); đồng thời, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân; đẩy mạnh công tác đối ngoại để quảng bá văn hóa, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài; xây dựng các chương trình hợp tác, thường xuyên trao đổi đoàn học tập kinh nghiệm và tổ chức thực hiện nội dung hợp tác song phương, đa phương; đổi mới công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Quản lý tốt đoàn ra, đoàn vào theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, khiếu nại, vận động, quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Quảng bá, phát huy giá trị hai Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, cùng các bản sắc văn hóa truyền thống độc đáo vùng Đất Tổ đến với đồng bào trong, ngoài nước và bạn bè quốc tế.

Phát huy những kết quả và thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 kêu gọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tăng cường đoàn kết, năng động và sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, xây dựng Phú Thọ trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại.

T/M TỈNH ỦY

NỘI DUNG CHÚ THÍCH :

¹ Hơn 1.100 km đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, liên xã, 03 nút giao (IC7, IC9, IC11) và hoàn thiện toàn bộ giao thông kết nối với đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, cầu Văn Lang, cầu Mỹ Lung...;

² Dịch vụ khám, chữa bệnh được cải thiện ở cả 3 tuyến, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư mạnh mẽ theo hướng xã hội hóa; tỷ lệ giường bệnh xã hội hóa chiếm 51,6%. Đã đưa Trung tâm Sản Nhi quy mô 560 giường bệnh vào hoạt động...

³ Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề là 70%, trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đạt 28%; tỷ lệ lao động sau đào tạo nghề có việc làm đạt 85%; xuất khẩu lao động trung bình 3.000 người/năm;

⁴ Trong 4 năm (2016 - 2019), đã thu hút BQ hàng năm đạt 6,5 - 7,5 triệu lượt khách đến thăm quan du lịch và thực hành tín ngưỡng; doanh thu du lịch, dịch vụ tăng bình quân 12%, tăng 1,82 lần so với giai đoạn 2011 - 2015.

⁵ Năm 2019, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Phú Thọ xếp thứ 26/63 tỉnh thành trong cả nước; chỉ số CCHC xếp thứ 20/63 tỉnh, thành; xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 85,89%.

⁶ Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng bình quân 11,5%/năm; chiếm tỷ trọng khoảng 26% trong GRDP (năm 2015 là 23%).

⁷ Trên địa bàn tỉnh có 430 vùng sản xuất tập trung với quy mô 11.545 ha; nhân rộng mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa CLC với diện tích 3,4 nghìn ha/năm; trên địa bàn tỉnh hiện có 471 trang trại đạt tiêu chí; 319 HTX hoạt động có hiệu quả; thu hút 85 dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hình thành 22 chuỗi cung ứng thực phẩm nông- lâm -thủy sản an toàn; có 33 HTX, 115 trang trại thực hiện liên kết; có 9 cơ sở, doanh nghiệp có các sản phẩm vào hệ thống siêu thị hiện đại (Big C, Vincommerce, Coop mart,...).

⁸ Đến nay, toàn tỉnh có 175 xã đạt và cơ bản đạt chuẩn, trong đó có 116 xã đạt chuẩn, vượt xa so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội (57 xã đạt chuẩn nông thôn mới); số xã đạt tiêu chí nông thôn mới tăng nhanh, bình quân tiêu chí ước đạt 15,5 tiêu chí/xã (tăng 3,9 tiêu chí/xã so với năm 2015); có 300 khu dân cư nông thôn mới; huyện Lâm Thao đạt chuẩn nông thôn mới và 3 đơn vị cấp huyện (huyện Thanh Thủy, thị xã Phú Thọ, thành phố Việt Trì) đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tiếp tục tập trung chỉ đạo xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.

⁹ Đến tháng 3/2020 tổng nguồn vốn huy động ước đạt 57,5 nghìn tỷ đồng, tổng dư nợ tín dụng đạt 63,3 nghìn tỷ đồng - đều tăng gấp 2 lần so với thời điểm cuối năm 2015.

¹⁰ Đã triển khai thực hiện 127 đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp tỉnh (24 đề tài, dự án cấp Nhà nước và 103 đề tài, dự án cấp tỉnh), góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương.

¹¹ Hỗ trợ cho hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ đối với 54 doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Số doanh nghiệp sản xuất áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của quốc tế và khu vực đạt 30%, tốc độ đổi mới công nghệ đạt 15%, số văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ được cấp là 206 văn bằng;...

¹² Làm việc, đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ để bàn giao quỹ đất các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh cho tỉnh quản lý.

¹³ Có 39 xã, thị trấn thuộc các huyện: Cẩm Khê, Lâm Thao, Thanh Ba, Tam Nông, Hạ Hoà, Yên Lập có tổng diện tích đồn điền trên địa bàn đạt từ 30ha trở lên; thu hút được một số dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn: Dự án sản xuất trứng gà sạch ĐTK, dự án

chăn nuôi tập trung gia súc, gia cầm DABACO tại Tam Nông; dự án đầu tư trồng cây ăn quả công nghệ cao tại huyện Thanh Ba, mô hình trồng chuối tây Thái Lan tại xã Thượng Nông (18 ha);...

¹⁴ Hằng năm, số học sinh đạt giải học sinh giỏi Quốc gia THPT các môn văn hóa đứng trong 10 tỉnh dẫn đầu của cả nước, có 02 học sinh đạt giải sinh học kỳ thi Olympic quốc tế; số lượng giải đứng đầu các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc.

¹⁵ Tổng quỹ Khuyến học, Khuyến tài Đất Tổ có 35,1 tỷ đồng; hằng năm hỗ trợ hơn 1,31 tỷ đồng trao tặng 350 suất học bổng, trao thưởng 200 học sinh giỏi tiêu biểu.

¹⁶ Đến nay, tỉnh đang bảo tồn, phát huy giá trị 1.372 di tích lịch sử, trong đó có 01 DTLS VH cấp quốc gia đặc biệt, 73 di tích xếp hạng quốc gia, 12 di tích lịch sử,...; có 260 lễ hội các loại...

¹⁷ Sân vận động, nhà thi đấu thể thao, bể bơi, sân điền kinh, quần vợt, bóng chuyền, bóng rổ...; trang bị các thiết bị cho nhà văn hóa, khu thể thao ở khu dân cư, làng, thôn,...

¹⁸ Đã có 406 tập thể và 431 lượt cá nhân được gợi ý kiểm điểm (trong đó cấp tỉnh 32 tập thể và 39 cá nhân; cấp huyện và tương đương 244 tập thể và 322 cá nhân; cấp cơ sở 130 tập thể và 70 cá nhân).

¹⁹ Sơ kết 02 năm, 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW (2016-2019), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tặng bằng khen cho 36 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; biểu dương, tôn vinh 96 điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cuộc vận động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", sơ kết đợt 1, giai đoạn 2016-2018, đã trao thưởng cho 29 tác phẩm, tác giả xuất sắc; đồng thời, Phú Thọ luôn là một trong những tỉnh nằm trong tốp đầu về số tác phẩm được Trung ương trao giải (sơ kết đợt 1, năm 2018 tỉnh có 6 tác phẩm, tác giả đạt giải; đợt 2, năm 2020 tỉnh có 9 tác phẩm, tác giả đạt giải).

²⁰ Chỉ đạo, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 18/10/2019 về "Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội".

²¹ Đã giảm 89 đơn vị cấp phòng, giảm 69 đầu mối trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành; giảm 52 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 536 khu dân cư.

²² Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành: Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 1/2/2017 về tiêu chuẩn chức danh và tiêu chí đánh giá cán bộ; Quy định số 07-QĐ/TU về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 08-QĐ/TU về việc bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện; giới thiệu ứng cử bầu giữ chức danh cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã;...

²³ Trong nhiệm kỳ, toàn tỉnh đã thực hiện luân chuyển 500 lượt cán bộ, trong đó diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là 77 lượt đồng chí; diện các địa phương, đơn vị quản lý là 423 lượt đồng chí.

²⁴ Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân hằng năm đạt 90,08%, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân hằng năm đạt 89,1%.

²⁵ Trong 5 năm, các cấp ủy đảng đã tiến hành kiểm tra 4.344 tổ chức đảng; 1.702 đảng viên; giám sát 1.540 tổ chức đảng, 1.608 đảng viên; Ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra 134 tổ chức đảng và 325 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát chuyên đề đối với 1.274 tổ chức đảng, 1.114 đảng viên; đã thi hành kỷ luật 05 tổ chức đảng và 1.607 đảng viên vi phạm.

²⁶ Trong nhiệm kỳ, 3 cấp đã tổ chức được 1.660 cuộc đối thoại, trong đó có 232 cuộc đối thoại đột xuất, với 145.580 người tham gia; có 17.080/19.460 ý kiến được giải quyết trực tiếp tại

hội nghị (đạt tỷ lệ 87,8%); còn 2.380 ý kiến được giao cho các cơ quan chức năng nghiên cứu, giải quyết kịp thời.

²⁷ MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội 3 cấp đã tổ chức 2.438 cuộc giám sát; trong đó cấp tỉnh 36 cuộc; cấp huyện 392 cuộc; cấp xã 2.010 cuộc.

²⁸ Mô hình dân vận ở các huyện Thanh Sơn, Thanh Ba, Đoan Hùng... về phát triển kinh tế, dồn điền đổi thửa, xây dựng cơ sở hạ tầng, làm đường GTNT, xây dựng nhà văn hóa, xóa nhà tạm, tuyên truyền phổ biến pháp luật...

²⁹ Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong thực hiện xã hội hóa các nguồn lực tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xây dựng nông thôn mới...

³⁰ Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Namuga Phú Thọ; Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử JNTC VINA trong Khu công nghiệp Thụy Vân...